

Số: 166/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Thị Thanh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Trần Lâm V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T với anh Trần Lâm V, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh H với anh Trần Lâm V.

- Về con chung: Chị H với anh V có 02 con chung tên là Trần Thị Huyền T, sinh ngày 27/12/2006 và Trần Vũ K, sinh ngày 13/3/2009.

Chị H với anh V thỏa thuận, thống nhất giao cháu Trần Thị Huyền T và cháu Trần Vũ K cho chị Trần Thị Thanh H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Lâm V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Vũ K mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì hàng tháng phải lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006072 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên chị H đã nộp xong án phí.

+ Anh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu